

Số: /QĐ-CDKT

Kon Tum, ngày 29 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ban hành Quy định tổ chức đào tạo thực hành**  
**trong đào tạo khối ngành, nghề sức khỏe**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM**

Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-LĐTĐ ngày 16/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum thành Trường Cao đẳng Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-LĐTĐ ngày 24/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Kon Tum, Trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum, Trường Trung cấp Y tế Kon Tum, Trường Trung cấp nghề Kon Tum thành Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về tổ chức lại Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 659/QĐ-CDKT ngày 14/7/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kon Tum;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BYT ngày 17/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

*Căn cứ Quyết định số 1229/QĐ-CDKT ngày 22/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp các ngành, nghề Giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;*

*Căn cứ Quyết định số 1060/QĐ-CDKT ngày 09/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo;*

*Căn cứ Thông báo số 471/TB-CDKT ngày 12/7/2024 của Trường Cao đẳng Kon Tum tính khối lượng và thanh toán chế độ cho nhà giáo hướng dẫn học sinh, sinh viên thực hành, thực tập, kiến tập tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp;*

*Căn cứ Thông báo số 816/TB-CDKT ngày 18/10/2024 của Trường Cao đẳng Kon Tum hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học các mô-đun thực hành và mô-đun thực tập tốt nghiệp trong đào tạo khối ngành, nghề sức khỏe;*

*Xét đề nghị của Trưởng khoa Y – Dược, Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành, nghề sức khỏe.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Khi các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định và Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới đó.

**Điều 4.** Trưởng các đơn vị thuộc Trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lãnh đạo Trường;
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh (p/h);
- Bệnh viện YDCT-PHCN tỉnh (p/h);
- Bệnh viện Vạn Gia An (p/h);
- TTYT thành phố Kon Tum (p/h);
- Hệ thống Nhà thuốc Long Châu (p/h);
- Các cơ sở thực hành khác (p/h);
- Lưu: VT, KYD.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Trí Khải**

**QUY ĐỊNH****tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành, nghề sức khỏe****Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Văn bản này quy định việc tổ chức đào tạo thực hành tại cơ sở thực hành (quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quy định này) trong đào tạo khối ngành, nghề sức khỏe.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các đơn vị thuộc Trường, viên chức, nhà giáo, học sinh sinh viên (*viết tắt là HSSV*) của Trường Cao đẳng Kon Tum (*sau đây gọi là nhà trường/Trường*) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động đào tạo thực hành thuộc khối ngành, nghề sức khỏe.

Quy định này không áp dụng đối với các môn học chung, các môn Y học cơ sở và thực hành tiền lâm sàng trong chương trình đào tạo khối ngành, nghề sức khỏe.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ và khái niệm dưới đây được hiểu như sau:

1. Thực hành trong đào tạo khối ngành, nghề sức khỏe: Là đào tạo các mô đun thực hiện tại cơ sở thực hành (quy định tại khoản 2 Điều này), bao gồm các mô đun thực hành lâm sàng, mô đun thực tập tốt nghiệp, qua đó rèn luyện các kỹ năng, hình thành năng lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn về chuyên môn nghiệp vụ và đáp ứng chuẩn năng lực nghề nghiệp trong chương trình đào tạo khối ngành, nghề sức khỏe.

2. Cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành, nghề sức khỏe (sau đây viết tắt là cơ sở): Là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng và các cơ sở y tế khác đáp ứng yêu cầu trong tổ chức đào tạo thực hành theo quy định của Chính phủ (Nghị định số 111/2017/NĐ-CP), Bộ Y tế và Quy định này.

3. Người giảng dạy thực hành: Bao gồm nhà giáo của nhà trường và người giảng dạy thực hành của cơ sở đáp ứng yêu cầu của Chính phủ (Nghị định số 111/2017/NĐ-CP), Bộ Y tế, Quy định này và được phân công giảng dạy, hướng dẫn thực hành cho người học tại cơ sở.

4. Phòng khám Đa khoa Trường Cao đẳng Kon Tum khi đủ điều kiện được công nhận là cơ sở đào tạo thực hành thì được xem là Cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành, nghề sức khỏe.

5. Số giờ tương ứng với 1 tín chỉ đào tạo thực hành tại cơ sở trong đào tạo khối ngành, nghề sức khỏe tương đương với thực tập tại cơ sở trong đào tạo các ngành, nghề giáo dục nghề nghiệp khác, cụ thể là 1 tín chỉ bằng 45 giờ.

### **Điều 3. Mục tiêu của đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành, nghề sức khỏe**

#### **1. Mục tiêu chung**

Đào tạo kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng chuẩn năng lực nghề nghiệp ban hành theo Thông tư số 54/2018/TT-BLĐTBXH<sup>1</sup> và các chuẩn năng lực cơ bản do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tương ứng với từng ngành, nghề đào tạo; có thái độ phù hợp để thực hiện chăm sóc người bệnh tại các cơ sở y tế và cộng đồng; hành nghề đúng pháp luật; có khả năng tham gia tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, nghiên cứu khoa học; có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế và tự học nâng cao.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

##### 2.1. Về kỹ năng

2.1.1. Kỹ năng nghề nghiệp: Kỹ năng thực hành đáp ứng chuẩn năng lực theo Thông tư số 54/2018/TT-BLĐTBXH và các chuẩn năng lực cơ bản do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tương ứng với từng ngành, nghề đào tạo cụ thể.

##### 2.1.2. Kỹ năng mềm

- Giao tiếp lịch sự, thân thiện với người bệnh.
- Tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng.

##### 2.2. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm

- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế.

### **Điều 4. Chương trình đào tạo hành**

---

<sup>1</sup> Thông tư số 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội.

1. Chương trình đào tạo thực hành là phần thực hành tại cơ sở trong chương trình đào tạo tổng thể của một trình độ đào tạo theo từng ngành, nghề thuộc khối ngành, nghề sức khỏe được Hiệu trưởng quyết định ban hành.

2. Nhà trường chủ trì, phối hợp với cơ sở xây dựng chương trình đào tạo thực hành khi xây dựng chương trình đào tạo.

### **Điều 5. Chia nhóm thực hành**

1. Nhóm học thực hành được tổ chức theo từng mô đun thực hành. Khoa Y – Dược chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Trường có liên quan tham mưu Hiệu trưởng bố trí số lượng người học tối thiểu cho mỗi nhóm học bảo đảm điều kiện tổ chức đào tạo phù hợp với tình hình thực tiễn và theo quy định của nhà trường<sup>2</sup>.

2. Tại cùng một thời điểm, mỗi khoa có không quá 3 HSSV trên 1 giường bệnh.

### **Điều 6. Yêu cầu đối với người giảng dạy thực hành**

1. Yêu cầu chung đối với người giảng dạy thực hành

1.1. Có văn bằng, trình độ, kinh nghiệm chuyên môn tối thiểu 12 tháng liên tục đến thời điểm giảng dạy thực hành phù hợp với trình độ, ngành/chuyên ngành giảng dạy thực hành; trình độ của người giảng dạy thực hành không được thấp hơn trình độ đang được đào tạo của người học;

1.2. Có chứng chỉ hành nghề và phạm vi chuyên môn hành nghề phù hợp với chương trình, đối tượng đào tạo thực hành trong trường hợp pháp luật quy định phải có chứng chỉ/giấy phép hành nghề.

2. Yêu cầu đối với người giảng dạy thực hành ngành, chuyên ngành đào tạo về khám bệnh, chữa bệnh

2.1. Các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này;

2.2. Đã có đủ thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi có chứng chỉ hành nghề liên tục ở ngành/chuyên ngành giảng dạy thực hành đến thời điểm giảng dạy thực hành và ít nhất là 12 tháng đối với trình độ cao đẳng và trung cấp;

2.3. Tại cùng một thời điểm, một người giảng dạy thực hành chỉ được giảng dạy không quá 10 người học đối với đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp;

2.4. Đã được bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế<sup>3</sup>, trừ trường hợp người giảng dạy thực hành đã có chứng chỉ phương pháp dạy - học mà trong chương trình đào tạo đã có nội dung về phương pháp dạy - học lâm sàng.

3. Nhiệm vụ của người giảng dạy thực hành

<sup>2</sup> Quyết định số 1060/QĐ-CĐKT ngày 09/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo.

<sup>3</sup> Thông tư số 11/2019/TT-BYT ngày 17/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

3.1. Giảng dạy, hướng dẫn thực hành theo chương trình, kế hoạch đào tạo thực hành đã được phân công;

3.2. Người giảng dạy thực hành quản lý, theo dõi, lượng giá, đánh giá kết quả thực hành của người học theo chương trình, kế hoạch đào tạo thực hành.

### **Điều 7. Yêu cầu đối với học sinh sinh viên**

1. Tuân thủ quy chế đào tạo của nhà trường và hướng dẫn của người giảng dạy thực hành.

2. Tuân thủ quy định, quy chế chuyên môn của cơ sở.

3. Hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kỹ năng tay nghề của mô đun thực hành dưới sự hướng dẫn, giám sát của người giảng dạy thực hành; đạt phẩm chất, năng lực đã được xác định trong chương trình đào tạo thực hành theo chuẩn năng lực nghề nghiệp.

### **Điều 8. Giờ chuẩn và thanh toán chế độ cho người giảng dạy thực hành**

1. Người giảng dạy thực hành của cơ sở: Thực hiện theo văn bản phối hợp và hợp đồng đào tạo giữa nhà trường với cơ sở thực hành.

2. Người giảng dạy thực hành là nhà giáo của Trường

2.1. Khối lượng giảng dạy của nhà giáo thực hiện theo thời lượng mô đun thực hành thuộc chương trình đào tạo tương ứng của nhà trường đã ban hành. Một tín chỉ trong chương trình đào tạo thực hành các ngành, nghề thuộc khối ngành, nghề sức khỏe được tính 45 giờ.

2.2. Nhà giáo hướng dẫn HSSV trước khi đi thực hành tại cơ sở các nội dung công việc, phương thức thực hiện, yêu cầu kiểm tra, đánh giá kết quả thực hành cần phải thực hiện đầy đủ theo quy định (nội quy cơ sở, sổ nhật ký thực hành, bảng chỉ tiêu thực hành lâm sàng, dụng cụ học tập, kế hoạch chăm sóc, bệnh án,...).

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 9. Xây dựng chương trình và kế hoạch đào tạo thực hành**

1. Nhà trường phối hợp với cơ sở xây dựng chương trình đào tạo thực hành cho từng ngành, nghề đào tạo thuộc khối ngành, nghề sức khỏe nằm trong chương trình đào tạo tổng thể của ngành, nghề đó. Chương trình đào tạo được ban hành trước khi mở lớp.

2. Nhà trường phối hợp với cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo thực hành toàn khóa học của từng lớp học theo mẫu tại Phụ lục I và kế hoạch đào tạo thực hành năm học của từng lớp học theo mẫu tại Phụ lục III. Kế hoạch đào tạo thực hành toàn khóa học được ban hành sau khi mở lớp trong vòng không quá 1 tháng; kế hoạch đào tạo thực hành năm học được ban hành trước khi bắt đầu đợt thực hành đầu tiên của năm học tối thiểu 2 tháng.

#### **Điều 10. Hợp đồng đào tạo thực hành**

Hợp đồng đào tạo thực hành bao gồm hợp đồng nguyên tắc và hợp đồng chi tiết, được ký theo thỏa thuận giữa nhà trường và cơ sở đáp ứng các yêu cầu trong đào tạo thực hành khối ngành, nghề sức khỏe.

### 1. Hợp đồng nguyên tắc

1.1. Nhà trường và cơ sở căn cứ vào chương trình đào tạo thực hành, kế hoạch đào tạo thực hành toàn khóa học để thỏa thuận và ký hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành theo từng lớp học theo mẫu tại Phụ lục II, trước khi bắt đầu lớp học ít nhất 6 tháng, cụ thể là hợp đồng nguyên tắc sẽ được ký vào nửa đầu tháng thứ 2 sau khi lớp học được mở.

1.2. Trường hợp nhà trường mở ngành, nghề đào tạo mới thuộc khối ngành, nghề sức khỏe thì hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành phải được ký trước khi thực hiện thủ tục mở mã ngành, nghề.

### 2. Hợp đồng chi tiết

2.1. Hợp đồng chi tiết đào tạo thực hành theo mẫu tại Phụ lục IV được ký theo từng năm học cho từng lớp học dựa trên hợp đồng nguyên tắc và kế hoạch đào tạo thực hành năm học của lớp học đó.

2.2. Hợp đồng chi tiết đào tạo thực hành được ký trong vòng 2 tuần sau khi kế hoạch đào tạo thực hành năm học của từng lớp học được ban hành.

## **Điều 11. Đánh giá kết quả thực hành**

### 1. Đối với các mô đun Thực hành lâm sàng

#### 1.1. Kiểm tra thường xuyên

- Được nhà giáo giảng dạy mô đun thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình dạy học theo từng mô đun thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong thực hành, kiểm tra thực hiện một số nội dung thực hành, chấm điểm bài tập hoặc kết hợp các hình thức trên.

- Số cột điểm kiểm tra thường xuyên thực hiện theo chương trình mô đun.

#### 1.2. Kiểm tra định kỳ

- Được nhà giáo giảng dạy mô đun thực hiện thông qua hình thức kiểm tra vấn đáp trong thực hành, kiểm tra thực hiện một số nội dung thực hành, quy trình kỹ thuật, bệnh án, kế hoạch chăm sóc, giải quyết tình huống lâm sàng hoặc kết hợp các hình thức trên.

- Số bài và thời gian kiểm tra định kỳ thực hiện theo theo chương trình mô đun.

- Kiểm tra định kỳ được thực hiện tại cơ sở thực hành, khoa Y - Dược liên hệ cơ sở thực hành để có phòng riêng phục vụ HSSV thực hiện phần làm bài thực hành (viết bệnh án, kế hoạch chăm sóc ...).

#### 1.3. Thi kết thúc mô đun

##### 1.3.1. Điều kiện dự thi kết thúc mô đun

- Người học được dự thi kết thúc mô đun phải bảo đảm tham dự ít nhất 80% thời gian thực hành và đáp ứng được các yêu cầu khác quy định trong chương trình mô đun.

- Có điểm trung bình chung các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10.

1.3.2. Hình thức thi: Thực hành kết hợp vấn đáp.

1.3.3. Địa điểm, lịch thi, thời gian thi: Thực hiện tại cơ sở thực hành theo lịch thi kết thúc mô đun do phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng tham mưu trình Lãnh đạo Trường phê duyệt. Thời gian thi thực hiện theo theo chương trình mô đun.

1.3.4. Quy trình tổ chức thi kết thúc các mô đun thực hành lâm sàng tại cơ sở thực hành thực hiện theo Điều 7 của Quy định tổ chức thi kết thúc học phần, môn học, mô đun ban hành kèm theo Quyết định số 287/QĐ-CĐKT ngày 08/3/2024<sup>4</sup>. Khoa Y – Dược liên hệ cơ sở thực hành để có phòng riêng phục vụ HSSV thực hiện phần bài thi thực hành (viết bệnh án, kế hoạch chăm sóc ...) và tổ chức thi.

1.3.5. Ra đề thi, chấm thi:

a) Việc ra đề thi, xây dựng ngân hàng đề thi các mô đun thực hành lâm sàng phải bảo đảm theo yêu cầu:

- Trong cấu trúc mỗi đề thi gồm 2 phần: Phần thực hành 8 điểm; phần vấn đáp 2 điểm.

- Số lượng đề thi của mỗi mô đun thực hành lâm sàng thực hiện theo điểm e khoản 2 Điều 6 của Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần, môn học, mô đun ban hành kèm theo Quyết định số 897/QĐ-CĐKT ngày 12/7/2024<sup>5</sup>.

- Đối với các khoá không xây dựng ngân hàng đề thi thì thực hiện theo điểm b khoản 1 Điều 9 của Quy định tổ chức thi kết thúc học phần, môn học, mô đun ban hành kèm theo Quyết định số 287/QĐ-CĐKT ngày 08/3/2024<sup>6</sup>.

b) Mẫu đề thi, ngân hàng đề thi kết thúc mô đun thực hiện theo mẫu tại Phụ lục V.

1.4. Đánh giá mô đun

1.4.1. Điểm mô đun bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc mô đun có trọng số 0,6.

<sup>4</sup> Quyết định số 287/QĐ-CĐKT ngày 08/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quy định tổ chức thi kết thúc học phần, môn học, mô đun

<sup>5</sup> Quyết định số 897/QĐ-CĐKT ngày 12/7/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần, môn học, mô đun

<sup>6</sup> Quyết định số 287/QĐ-CĐKT ngày 08/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quy định tổ chức thi kết thúc học phần, môn học, mô đun

1.4.2. Điểm trung bình điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ tính hệ số 2.

1.4.3. Điểm mô đun được tính theo thang điểm 10 sau khi làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành điểm chữ, quy đổi sang thang điểm 4, cụ thể như sau:

**Bảng thang điểm đánh giá và quy đổi**

| Thang điểm 10         | Điểm chữ | Thang điểm 4 |
|-----------------------|----------|--------------|
| <b>LOẠI ĐẠT</b>       |          |              |
| 8,5 – 10              | A        | 4            |
| 7,0 - 8,4             | B        | 3            |
| 5,5 - 6,9             | C        | 2            |
| 4,0 - 5,4             | D        | 1            |
| <b>LOẠI KHÔNG ĐẠT</b> |          |              |
| Dưới 4,0              | F        | 0            |

## 2. Đối với mô đun Thực tập tốt nghiệp

2.1. Kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ: Thực hiện như điểm 1.1 và điểm 1.2 khoản 1 Điều này.

### 2.2. Thi kết thúc mô đun

2.2.1. Điều kiện dự thi kết thúc mô đun: Thực hiện như tiết 1.3.1 điểm 1.3 khoản 1 Điều này.

2.2.2. Viết báo cáo thực tập và hoàn thành các chỉ tiêu thực tập (thay cho thi kết thúc mô đun)

Mỗi HSSV thực hiện một báo cáo thực tập theo mẫu tại Phụ lục VI, kết hợp với hoàn thành các chỉ tiêu thực hành lâm sàng theo mẫu tại Phụ lục VII.

Chấm báo cáo thực tập tốt nghiệp do hai nhà giáo thực hiện (một nhà giáo của cơ sở thực tập và một nhà giáo của Trường), phiếu chấm báo cáo thực tập tốt nghiệp theo mẫu tại Phụ lục VIII.

2.2.3. Đánh giá mô đun: Thực hiện như điểm 1.4 khoản 1 Điều này.

3. Kết quả kiểm tra, đánh giá các mô đun thực hành lâm sàng và thực tập tốt nghiệp

Bảng điểm các môn thực hành lâm sàng và môn thực tập tốt nghiệp của từng lớp phải có xác nhận của cơ sở thực hành theo mẫu tại Phụ lục IX. Biểu mẫu này do Thư ký khoa phối hợp với nhà giáo phụ trách môn thực hành lâm sàng và thực tập tốt nghiệp thực hiện.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 12. Trách nhiệm của khoa Y – Dược**

#### 1. Lãnh đạo Khoa

1.1. Quán triệt chủ trương, quy định của nhà trường về nội dung tổ chức đào tạo thực hành đến tất cả bộ môn, nhà giáo và HSSV của Khoa.

1.2. Chỉ đạo bộ môn thuộc khoa phối hợp các Ban xây dựng chương trình đào tạo nghiên cứu xây dựng, cập nhật, điều chỉnh các nội dung liên quan đến đào tạo thực hành trong các chương trình đào tạo theo Quy định này.

1.3. Chủ trì, phối hợp với các phòng có liên quan thuộc Trường tham mưu Lãnh đạo Trường phối hợp với cơ sở xây dựng và ban hành kế hoạch đào tạo thực hành toàn khóa học và kế hoạch đào tạo thực hành năm học theo từng trình độ, ngành, nghề đào tạo đúng theo quy định của nhà trường và các chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng ban hành.

1.4. Chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính – Kế toán tham mưu Lãnh đạo Trường ký hợp đồng nguyên tắc và hợp đồng chi tiết về đào tạo thực hành.

1.5. Chủ trì, phối hợp với phòng Khởi nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp để liên hệ cơ sở thực hành cho HSSV thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với phòng Quản lý Đào tạo để tính khối lượng công tác cho nhà giáo.

1.6. Chủ trì, phối hợp với phòng Tổng hợp – Hành chính và Quản trị tham mưu, đề xuất nhà trường hỗ trợ các điều kiện, phương tiện hỗ trợ khác để tổ chức tốt hoạt động đào tạo thực hành (nếu có).

1.7. Phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ và Công tác học sinh – sinh viên tham mưu, đề xuất Lãnh đạo nhà trường xem xét khen thưởng HSSV có thành tích đặc biệt xuất sắc, đồng thời đề xuất các hình thức kỷ luật HSSV có hành vi vi phạm trong đào tạo thực hành tại cơ sở.

1.8. Chỉ đạo việc lập và quản lý sổ theo dõi đào tạo thực hành tại cơ sở, hồ sơ hướng dẫn thực hành của nhà giáo.

1.9. Báo cáo kết quả sau khi kết thúc đợt thực hành (theo mẫu tại Phụ lục XIII).

#### 2. Các bộ môn thuộc Khoa

2.1. Căn cứ chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo thực hành toàn khóa học, kế hoạch đào tạo thực hành từng năm học, đặc thù nội dung môn thực hành để đề xuất lịch giảng dạy thực hành cho HSSV và phân công nhà giáo giảng dạy cho phù hợp.

2.2. Phân công nhà giáo giảng dạy thực hành phải là người đã giảng dạy các mô đun có liên quan trực tiếp đến nội dung thực hành, có kinh nghiệm trong việc tổ chức thực hành, phù hợp với chuyên môn của nhà giáo.

### 3. Nhà giáo được phân công giảng dạy thực hành

3.1. Thực hiện việc ghi chép đầy đủ các hoạt động giảng dạy thực hành của HSSV trong quá trình thực hành theo hồ sơ, sổ sách, biểu mẫu đã được quy định (theo mẫu tại các Phụ lục XI, XII).

3.2. Tuân thủ đúng các quy định, quy trình, kế hoạch và tiến độ trong việc tham gia giảng dạy thực hành cho HSSV; kịp thời báo cáo với Lãnh đạo Khoa đối với những vấn đề phát sinh trong quá trình giảng dạy thực hành.

3.3. Đánh giá nội dung các mô đun thực hành tại cơ sở; đánh giá Báo cáo kết quả thực hành của HSSV theo quy định (theo mẫu tại các Phụ lục VII, VIII, IX).

### 4. Học sinh sinh viên tham gia thực hành

4.1. Thực hiện đầy đủ các nội dung theo kế hoạch đào tạo thực hành đã được nhà trường ban hành (theo mẫu tại các Phụ lục VI, VII, X).

4.2. Chấp hành nghiêm các nội quy, quy định của nhà trường và của cơ sở nơi HSSV đến thực hành; tuân thủ sự chỉ đạo của nhà giáo do nhà trường phân công hướng dẫn và người giảng dạy thực hành của cơ sở.

4.3. Tích cực học tập và nghiên cứu, thu thập đầy đủ dữ liệu cần thiết và hoàn thành các nội dung được khoa và bộ môn quy định nhằm giúp nâng cao năng lực nghề nghiệp.

## **Điều 13. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Trường**

### 1. Phòng Quản lý Đào tạo

1.1. Phối hợp với khoa Y – Dược và các đơn vị có liên quan tham mưu kế hoạch đào tạo thực hành toàn khóa học và kế hoạch đào tạo thực hành năm học cho từng trình độ, ngành, nghề đào tạo.

1.2. Chủ trì, phối hợp với khoa Y – Dược và các đơn vị liên quan theo dõi việc triển khai đào tạo thực hành; tính khối lượng công tác cho nhà giáo.

1.3. Chủ trì, phối hợp với khoa Y – Dược và đơn vị có liên quan tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết đào tạo thực hành tại cơ sở để đánh giá, rút kinh nghiệm quá trình tổ chức đào tạo thực hành tại cơ sở trong năm học và đề xuất phương án, giải pháp triển khai trong năm học tiếp theo đạt hiệu quả hơn.

### 2. Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng

2.1. Chủ trì, phối hợp khoa Y – Dược đánh giá kết quả đào tạo thực hành của HSSV và nhập điểm vào phần mềm quản lý đào tạo Unisoft theo quy định.

2.2. Chủ trì, phối hợp khoa Y – Dược kiểm tra việc tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành, nghề sức khỏe.

### 3. Phòng Tổ chức cán bộ và Công tác học sinh – sinh viên

3.1. Chủ trì, phối hợp với khoa Y – Dược và các đơn vị có liên quan thuộc Trường tham mưu điều chỉnh, bổ sung Quy định chế độ làm việc của nhà giáo liên quan đến số giờ giảng dạy thực hành theo Quy định này (nếu có).

3.2. Chủ trì, phối hợp với khoa Y – Dược tham mưu, đề xuất Lãnh đạo nhà trường xem xét khen thưởng cho HSSV có thành tích đặc biệt xuất sắc trong đào tạo thực hành; xử lý HSSV vi phạm kỷ luật theo Quy định này.

### 4. Phòng Tổng hợp – Hành chính và Quản trị

Phối hợp với khoa Y – Dược tham mưu, đề xuất nhà trường hỗ trợ các điều kiện, phương tiện khác để tổ chức tốt hoạt động đào tạo thực hành (nếu có).

### 5. Phòng Tài chính – Kế toán

5.1. Phối hợp với khoa Y – Dược và các đơn vị có liên quan thuộc Trường tham mưu thương thảo và ký hợp đồng nguyên tắc, hợp đồng chi tiết về đào tạo thực hành giữa nhà trường và cơ sở.

5.2. Tham mưu lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán các nội dung liên quan đến đào tạo thực hành theo Quy định.

## Chương IV

### HIỆU LỰC VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành theo hiệu lực của Quyết định ban hành.
2. Những nội dung chưa được quy định cụ thể tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định của Chính phủ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và UBND tỉnh về đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành, nghề sức khỏe.

#### Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Trưởng khoa Y – Dược phổ biến, quán triệt Quy định này đến từng viên chức, nhà giáo, HSSV của Khoa biết và chỉ đạo tổ chức thực hiện.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo bằng văn bản về Lãnh đạo Trường (qua phòng Quản lý Đào tạo) để xem xét và giải quyết hoặc tổng hợp trình Lãnh đạo Trường sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.